

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 56/2022/HSPT

Ngày 22 - 7 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Bà Lương Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Trần Đức H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HSST ngày 22/03/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Đức H** sinh năm 1973 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã T1, huyện V, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: thôn L, xã H2, huyện V, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 08/12; con ông Trần Đức H3 và bà Nguyễn Thị T2; vợ là Lê Thị H4; có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 15/7/2014, bị Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với hành vi “Làm chủ lô đề” (đã thi hành xong).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Trong vụ án còn có Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đào Thị T3; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị H4 không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 12/11/2021, Trần Đức H, có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải có mui hiệu Thaco, biển kiểm soát 17C-XXX.XX trên đường T4, thành phố T5 theo hướng từ cầu T5 đi cầu P, thành phố T5. Khi đi vào ngã tư đường T6 giao với đường T4, thuộc tổ 3+4, phường T7, thành phố T5, tỉnh Thái Bình là đường giao nhau cùng mức, do bị cáo chỉ quan sát phía trước mà không quan sát hai bên trái và phải nên xe bị cáo không thấy được ở phía bên trái theo chiều đi của mình có xe mô tô biển kiểm soát 17B1-YYY.YY do anh Trương Quang H1 điều khiển đang di chuyển trên đường T6, thành phố T5 hướng từ Ủy ban nhân dân thành phố T5 đi khu công nghiệp N, thành phố T5 nên bị cáo vẫn điều khiển xe đi vào ngã tư làm cho xe mô tô biển kiểm soát 17B1-YYY.YY không kịp phanh lại, đã đâm vào bánh xe trước bên trái của xe ô tô tải. Hậu quả anh H1 bị ngã xuống đường, bị thương, được cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, đến 07 giờ 30 phút ngày 12/11/2021, anh H1 tử vong.

Kết luận giám định số 279/KLGĐTT-PC09 ngày 22/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận đối với thương tích của nạn nhân Trương Quang H1: *“Đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm bên trái, chảy máu não; gãy xương cánh tay phải; gãy xương đùi phải; gãy 02 xương cẳng chân phải. Nạn nhân Trương Quang H1 chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương”*.

Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24/3/2022, bị cáo Trần Đức H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm: giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của mình, do bị cáo chủ quan, không chấp hành quy định của Luật giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn làm cho anh H1 bị chết, nhưng rất may mắn cho bị cáo là được gia đình anh H1 thông cảm. Đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội, bị cáo mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 12/11/2021, tại khu vực ngã tư đường T6 giao với đường T4, thuộc tổ 3+4, phường T7, thành phố T5, tỉnh Thái Bình, bị cáo Trần Đức H (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Thaco, biển kiểm soát 17C-XXX.XX lưu thông trên đường T4, thành phố T5 theo hướng từ cầu T5 về cầu P, thành phố T5, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 17B1-YYY.YY do anh Trương Quang H1 điều khiển đi trên đường T6 theo hướng từ Ủy ban nhân dân thành phố T5 đi khu công nghiệp N, thành phố T5. Hậu quả anh H1 bị chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương.

Hành vi của bị cáo H đã vi phạm khoản 23 Điều 8, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, hậu quả làm 01 người chết. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây ra tai nạn giao thông, gây thiệt hại về tính mạng của người bị hại, gây mất mát, đau thương cho gia đình người bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo bằng với mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Song xét thấy, bị cáo được coi là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, bị hại cũng có lỗi: điều khiển phương tiện giao thông tham gia giao thông mà không có Giấy phép lái xe hợp lệ, không tuân thủ quy tắc nhường đường tại nơi giao nhau – vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc để bị cáo cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo của

bị cáo H, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm: giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[3] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban nhân dân ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

1. Sửa bản án sơ thẩm số 34/2022/HSST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Đức H: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Đức H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 22/7/2022.

Giao bị cáo Trần Đức H cho Ủy ban nhân dân xã H2, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đang cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Đức H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 22/7/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND, VKSND, CA, THADS
Tp Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh